

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2025
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lãm

Ông Nguyễn Xuân Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 184/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 101/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Thông báo đòi ngày xét xử vụ án số 71/2024/TB-DPT ngày 30 tháng 12 năm 2024 ; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1995 (có mặt);

Bị đơn: Ông Nguyễn Tài B, sinh năm 1978 (vắng mặt không có lý do);

Đều trú tại: Thôn 3, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2024 và lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tài B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 30 tháng 9 năm 2021. Thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến giữa năm 2024 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không còn phù hợp, khác biệt về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, từ tháng 09 năm 2024 đến nay ông bà đã sống ly thân. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông B.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà A và ông B có một con chung là cháu Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2022, sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn là ông Nguyễn Tài B trình bày:

Ông và bà A tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 30 tháng 9 năm 2021. Thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, sau đó có phát sinh mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng cãi nhau, từ đầu tháng 10 năm 2024 đến nay ông và bà A sống ly thân với nhau. Nay bà A yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông còn thương vợ con, trường hợp bà A cương quyết ly hôn thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông và bà A có một con chung là cháu Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2022, nếu bà A cương quyết ly hôn thì ông nhường quyền nuôi con cho bà A. Ngoài ra ông không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập:

Việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm thì Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Về hướng giải quyết vụ án: Bà A, ông B tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không còn phù hợp dẫn đến mâu thuẫn càng trầm trọng, hiện nay ông bà đã sống ly thân với nhau. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2022 cho bà A nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về tranh chấp “ly hôn” do nguyên đơn là bà A đứng đơn khởi kiện, bị đơn là ông B có nơi cư trú tại Thôn 3, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục giải quyết vắng mặt: Tại phiên tòa, ông B vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp A. Việc ông B vắng mặt là đương nhiên từ chối quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo thủ tục chung.

[2] Phân tích nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của bà A cho thấy, bà và ông B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 30 tháng 9 năm 2021. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà và ông B được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu chung sống ông bà hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn phù hợp với nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay bà A xác định tình cảm không còn, hôn nhân không có hạnh phúc từ lâu không còn ai quan tâm đến ai, ông bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay. Do đó, bà A yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông B.

Tại phiên tòa, bà A cho rằng bà và ông B đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên bà A xác định không còn tình cảm với ông B. Mặc dù, tại phiên tòa không có mặt ông B, nhưng quá trình thu thập chứng cứ ông không đồng ý ly hôn nhưng thừa nhận là có mâu thuẫn, cãi vả đã sống ly thân với với bà A từ từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay không còn ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà A và ông B có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2022. Quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, Do cháu C còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), bà A có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con cho đến khi đủ 18 tuổi, đồng thời về phía ông B cũng không có ý kiến gì. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu C, nghĩ cần thiết phải giao cháu cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và A phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A về việc tranh chấp “Ly hôn”.

2. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A ly hôn với ông Nguyễn Tài B.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2022 cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp (*Biên lai thu tiền 0008330 ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước*).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập (01);
- Ủy ban nhân dân xã ĐK (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án (02);

THẨM PHÁN

Văn Phú Vinh